TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2025/HS-ST
Ngày : 30/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên
2. Ông Bùi Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. LÊ THỊ H; sinh ngày 23/11/1995 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký thường trú: Đường 766, Tổ 2, Thôn 4, xã P, huyện L, tỉnh Bình Thuận (nay là: Tổ 2, Thôn P4, xã T, tỉnh Lâm Đồng); Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà: Phan Thị Q, sinh năm 1976; Chồng: Không có; Con: 01 người (sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 24/10/2024 (Có mặt)

2. PHAN HUỲNH L; sinh ngày 25/6/1992 tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 3, phường A, thị xã M, tỉnh Hậu Giang (nay là: Khu vực 3, phường M, thành phố Cần Thơ); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn N, sinh năm 1967 và bà: Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1966; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 24/10/2024 (Có mặt)

3. THÁI ĐÌNH K; sinh ngày 29/3/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 526B/18 G, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 526B/18 G, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: 673/1 T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 673/1 T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: giao hàng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thái Bảo Đ, sinh năm 1972 và bà:

Nguyễn Thị S, sinh năm 1973; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 24/10/2024 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/10/2024, Công an Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện Phan Huỳn L dương tính với ma túy đá nên mời về làm việc. Qua làm việc, L thừa nhận vào ngày 20/10/2024 cùng sử dụng ma túy đá với bạn gái là Lê Thị H tại nhà số 53 M, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiến hành truy xét, Cơ quan điều tra tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối Phan Huỳnh L và Lê Thị H về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Huỳnh L và Lê Thị H tại nhà số 53 M, Phường M, quận B, phát hiện và thu giữ 01 bình nhựa gắn 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh không chứa gì.

Tiến hành truy xét đối tượng bán ma túy cho L và H, Cơ quan điều tra phát hiện người giao ma túy đá cho H và L là Thái Đình K (con của đối tượng Nguyễn Thị S). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị S tại nhà số 673/1 đường T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện và thu giữ: 10 gói nylon không chứa gì và 02 gói nylong chứa tinh thể không màu (Kết luận giám định số 12587/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,0767 gam, loại Methamphetamine).

Kết quả xét nghiệm ma tuý, Phan Huỳnh L và Lê Thị H dương tính với ma tuý đá (MET). Thái Đình K âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra, Phan Huỳnh L và Lê Thị H khai nhận như sau: L và H sống chung như vợ chồng từ năm 2018, H thuê nhà trọ tại số 53 M, Phường M, quận B với giá 1.500.000 đồng/tháng, L và H đã cùng nhau đặt mua ma túy đá và sử dụng chung 04 lần tại nhà trọ như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 29/9/2024, L rủ H sử dụng ma tuý đá, H đồng ý. Sau đó H sử dụng tài khoản Zalo tên "Mẹ Quỳnh Anh", đăng ký bằng số điện thoại 0867521451 nhắn tin qua tài khoản Zalo "Đá bay", đăng ký bằng số điện thoại 0782827431 của Nguyễn Thị S đặt mua 200.000 đồng ma túy đá, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút để làm dụng cụ sử dụng ma túy đá, S đồng ý. Sau khi đặt mua xong, L chở H đến hẻm 673 T, phường B, quận T lấy ma túy. Khi đến nơi, S đi bộ đến chỗ L và H đậu xe đưa cho H 01 túi nylon màu đen bên trong có 02 gói ma túy đá và 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút để vào hộc bên trái xe máy của L. L trả cho S 230.000 đồng, trong đó bao gồm 200.000 đồng tiền mua ma túy, mua nỏ thủy tinh, ống hút là 30.000 đồng. Sau đó, L chở H về nhà trọ lấy 01 chai nhựa, khoét 02 lỗ trên nắp nhựa, gắn 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh rồi vặn nắp vào chai nhựa để tạo dụng cụ sử dụng ma

túy đá. L đổ hết ma túy đá vào nỏ và dùng quẹt gas đốt ma túy trong nỏ thủy tinh sử dụng chung với H cho đến hết.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 ngày 06/10/2024, L rủ H sử dụng ma tuý đá, H đồng ý. H nhắn tin cho S đặt mua 200.000 đồng ma túy, S đồng ý. L chở H đến trước hẻm 673 T thì S cầm 01 túi nylon màu đen bên trong có gói ma túy đá đến bỏ vào hộc bên trái xe máy của L. L trả cho S 200.000 đồng. Sau đó, L chở H về nhà trọ cùng nhau sử dụng ma túy.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ 00 ngày 13/10/2024, L rủ H sử dụng ma tuý đá, H đồng ý. H nhắn tin cho S đặt mua 200.000 đồng ma túy, S đồng ý. L chở H đến trước hẻm 673 T, H gọi cho S báo bị rơi mất tiền xin nợ lại lần sau sẽ trả, S đồng ý và nhắn cho H số điện thoại 0775173847 của Thái Đình K để gọi cho K ra giao ma túy. Một lúc sau, K đi bộ đến chỗ L và H đậu xe, K lấy túi nylon màu đen bên trong có gói ma túy đá để vào hộc bên trái xe máy của L. L chở H về nhà trọ lấy ma túy ra cùng nhau sử dụng đến hết.

Lần thứ tư: Khoảng 17 giờ 00 ngày 20/10/2024, L rủ H sử dụng ma tuý đá tại phòng trọ, H đồng ý. Sau đó, H nhắn tin cho S hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, S đồng ý. Sau khi đặt mua tuý xong, do H bận việc nên nhờ L đi xe máy đến hẻm 673 T lấy ma túy. Khi đến điểm hẹn thì L sử dụng số điện thoại 0938144034 gọi qua số 0782827431 của S để lấy ma túy nhưng S không nghe máy nên L gọi điện báo cho H biết. Sau đó, H gọi Zalo cho S thì khoảng 05 phút sau K đi bộ đến gặp và giao cho L 01 gói ma túy đá, L bỏ ma túy vào hộc bên trái của xe máy và trả 400.000 đồng cho K, trong đó 200.000 đồng là trả tiền mua ma túy đá của S ngày 13/10/2024 và 200.000 đồng trả tiền mua ma túy đá của S ngày 20/10/2024 rồi L đem ma túy đi về. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/10/2024, L lấy bình nhựa gắn ống hút và nó thủy tinh đổ hết ma túy đá vào nó thủy tinh rồi dùng quẹt gas đốt ma túy hút sử dụng rồi đưa bình cho H hút cho đến khi hết ma túy đá trong nỏ thì ngưng không sử dụng nữa.

Thái Đình K khai nhận nguồn gốc ma túy giao cho L, H và số ma túy bị thu giữ tại nhà số 673/1 đường T, phường B, quận T là của mẹ ruột K tên Nguyễn Thị S. Việc trao đổi mua bán giá cả do S là người liên hệ và phân ma túy theo yêu cầu của khách. K không biết S mua ma túy của ai và cất giấu từ khi nào. K biết S mua bán ma túy từ đầu tháng 10/2024, S nhờ K đem ma túy đi giao cho L và H 02 lần vào ngày 13/10/2024 và ngày 20/10/2024.

Quá trình điều tra Phan Huỳnh L, Lê Thị H, Thái Đình K thừa nhận toàn bộ hành vi như trên phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản đối chất, nhận dạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Thiếu tá Trần Đình Hải và Cán bộ điều tra Lê Công Phước ghi số 12587 (3870)/24. Bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- 10 gói nylon không chứa gì. K khai nhận là dụng cụ để mẹ ruột là Nguyễn Thị S dùng để phân chia ma tuý.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen, IMEI 1: 869837060481095, IMEI 2: 869837060481087 gắn sim điện thoại số 0775173847, là phương tiện liên lạc K dùng để trao đổi việc mua bán ma tuý.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh biển số 86B8-70362, số máy: JK03E-0658960, số khung: RLHJK0311NY035545 là xe do LÊ THỊ H đứng tên đăng ký sở hữu, đây là xe H dùng để làm phương tiện đi lại và dùng để đi mua ma tuý.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, IMEI 1: 357026897585059/01, IMEI 2: 357412787585054/01 gắn sim điện thoại số 0867521451 là điện thoại H dùng để trao đổi việc mua ma tuý để sử dụng.

- 01 hột quẹt gas đã qua sử dụng, 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh, là dụng cụ L dùng để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A33 màu đen, IMEI 1: 351494690086681/01; IMEI 2: 353439740086684/01 gắn sim điện thoại số 0938144034 là điện thoại L dùng để trao đổi việc mua ma túy để sử dụng.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu lời khai có ghi âm, ghi hình.

Đối với Nguyễn Thị S, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can số 646/QĐ-CSMT ngày 03/4/2025, hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương, chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-KV4 ngày 12 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thái Đình K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phan Huỳnh L và Lê Thị H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Phan Huỳnh L 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Thái Đình K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Phan Huỳnh L và Lê Thị H, Thái Đình K, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Thái Đình K đã có hành vi bán ma túy cho Phan Huỳnh L 02 lần vào các ngày 13/10/2024 và 20/10/2024 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phan Huỳnh L và Lê Thị H cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy 04 lần, cụ thể các ngày 29/9/2024, 06/10/2024, 13/10/2024, 20/10/2024, trong đó bị cáo L là người rủ rê, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, trả tiền mua ma túy. Bị cáo H là người liên hệ đặt mua ma túy và sử dụng nơi ở làm địa điểm sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc mua bán, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì tư lợi và thoả mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tang vật vụ án:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Thiếu tá Trần Đình Hải và Cán bộ điều tra Lê Công Phước ghi số 12587(3870)/24. bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 10 gói nylon không chứa gì; 01 hột quẹt gas đã qua sử dụng; 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh là vật dụng các bị cáo sử dụng ma túy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen, IMEI 1: 869837060481095, IMEI 2: 869837060481087 gắn sim điện thoại số 0775173847; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, IMEI 1: 357026897585059/01, IMEI 2: 357412787585054/01 gắn sim điện thoại số 0867521451; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A33 màu đen, IMEI 1: 351494690086681/01; IMEI 2: 353439740086684/01 gắn sim điện thoại số 0938144034 là phương tiện các bị cáo liên lạc vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh biển số 86B8-70362, số máy: JK03E-0658960, số khung: RLHJK0311NY035545 do bị cáo LÊ THỊ H đăng ký sở hữu và sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo LÊ THỊ H và PHAN HUỲNH L;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo THÁI ĐÌNH K;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[1] Xử phạt bị cáo: LÊ THỊ H 07 (Bảy) năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2024.

Xử phạt bị cáo: PHAN HUỲNH L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2024.

Xử phạt bị cáo: THÁI ĐÌNH K 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2024.

[2] Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Thiếu tá Trần Đình Hải và Cán bộ điều tra Lê Công Phước ghi số 12587 (3870)/24; 10 gói nylon không chứa gì; 01 hột quẹt gas đã qua sử dụng; 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, IMEI 1: 357026897585059/01, IMEI 2: 357412787585054/01 gắn sim điện thoại số 0867521451; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh

đen, IMEI 1: 869837060481095, IMEI 2: 869837060481087 gắn sim điện thoại số 0775173847, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A33 màu đen, IMEI 1: 351494690086681/01; IMEI 2: 353439740086684/01 gắn sim điện thoại số 0938144034; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh biển số 86B8-70362, số máy: JK03E-0658960, số khung: RLHJK0311NY035545;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 150/BB/2025 ngày 12/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Ngọc Tâm

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Tân Bình; Phân trại tạm giam khu vực Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.